

Số: 45 / QĐ-STNMT

Quảng Ngãi, ngày 23 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2018
của Sở Tài nguyên và Môi trường

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG QUẢNG NGÃI

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 933/QĐ-UBND, ngày 15/12/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2018;

Xét đề nghị của Phòng Kế hoạch – Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường, chi tiết theo biểu đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các ông: Chánh văn phòng Sở, Trưởng các phòng chuyên môn, và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, KH-TC

GIÁM ĐỐC


Đỗ Minh Hải

TT	Nội dung	Tổng số được giao tại QĐ số 933/QĐ-UBND (Đã trừ hết kiểm chi)	Chi tiết đơn vị sử dụng							Ghi chú
			Tổng số đã phân bổ	Số Tài nguyên và Môi trường	Văn phòng Sứ	Chi cục Bảo vệ MT	Chi cục Biển - Đảo	Văn phòng Đăng ký	TT Phát triển Quỹ đất	
b	- Kinh phí chưa phân Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên - Định giá đất cụ thể - Khoanh vùng cấm. Vùng hạn chế cho phép khai thác sử dụng nước	2.304 12.608 1.250 3.000	2.304 12.608 1.250 3.000	2.304 9.769 1.250 3.000	0 1.874	518	392	55	0	0
	- Đề án Thăm dò khoáng sản cát, sỏi làm vật liệu xây dựng - Khoanh vùng cấm khai thác khoáng sản - Quan trắc, kiểm soát trữ lượng, chất lượng nguồn nước trên địa bàn huyện Lý Sơn - Điều tra, khảo sát và lập danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh - Số hòa bản đồ thời Pháp, Mỹ - Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển - Thực hiện Kế hoạch Quan lý tổng hợp đê biển - Tuyên truyền về biển đảo - Chi phân tích mẫu các giếng nước - Thuê đường truyền số liệu - Xây dựng bộ đơn giá đo đạc và cấp Giấy CNQSDĐ - Mua sắm tài sản - Khảo sát, xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường	1.079 336 1.566 1.200 960 1.500 430 144 378 360 50 241 314	1.079 336 1.566 1.200 960 1.300 130 144 378 360 50 241 314	1.079 336 1.566 1.200 960 1.300 130 144 378 360 50 241 314	1.300 130 144	360 50 108	78	0	1.300 130 144	0
3	Sự nghiệp môi trường	28.719	28.719	1.834	25.305	140	0	0	1.300	1.300
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0	0	0	0	0	0	0	0
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên - Bổ sung vốn hoạt động	28.719	28.719	1.834	25.305	140	0	0	1.300	1.300

TT	Nội dung	Tổng số được giao tại QĐ số 933/QĐ-UBND (Đã trừ tiết kiệm chi)	Tổng số đã phân bổ	Chi tiết đơn vị sử dụng				
				Số Tài nguyên và Môi trường	Văn phòng Sở	Chi cục Bảo vệ MT	Chi cục Biển - Đảo	Văn phòng Đăng ký QĐ
	- Thanh tra môi trường	88	88					
	- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về môi trường	600	600			600		
	- Kiểm tra môi trường	200	200			200		
	- Chi phục vụ thẩm định ĐTM					745		
	- Phòng ngừa, ứng phó sự cố	130	130			130		
	- Vận hành hệ thống tiếp nhận, quản lý dữ liệu quan trắc môi trường tự động	150	150			150		
	- Báo cáo công tác môi trường năm 2018	180	180			180		
	- Đầu tư trạm quan trắc mặt nước tự động	4.370	4.370			4.370		
	- Ứng phó sự cố tràn dầu	140	140				140	
	- Phát hành tập san môi trường	140	140					
	- Quan trắc môi trường bằng trạm	1.746	1.746		1.746			
	Nhà lý thuế ĐVTY tồn dư	18.930	18.930					18.930